

Bản án số: 64/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp
tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo
2. Bà Lê Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Trà My - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023; Quyết định thay thế thành viên những người tiến hành tố tụng số: 58/QĐ-TA ngày 01/6/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc N - Sinh năm 1960

Địa chỉ: SN 50 đường B (nay là số nhà BH), phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lê Thị H - Sinh năm 1961

HKTT: SN 50 đường B (nay là số nhà BH), phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: SN BC, khu đô thị VH, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Nam H

Địa chỉ: SN LB, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Ngô Quốc Trung D.

Địa chỉ: SN HC, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông N, vắng mặt bà H, ông D và ông H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc N trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị H kết hôn với nhau năm 1984 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, cách sống luôn trái ngược nhau nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù vợ chồng đã có nhiều cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Lê Thị H.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị H có 02 con chung, cháu Nguyễn Ngọc B – Sinh năm 1984 và cháu Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1997. Nay các cháu đã thành niên nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bà Lê Thị H: Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án, ngày 21/11/2022 bà có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản, công nợ chung vợ chồng, cụ thể:

+ Về tài sản chung:

Bà đề nghị Tòa án phân chia căn nhà 02 tầng trên diện tích đất 75 m², trị giá khoảng 500.000.000 đồng, tại số nhà 48A đường Bà Triệu, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bà đề nghị Tòa án phân chia tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 96, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 303666 do UBND thành phố Thanh Hóa cấp ngày 15/5/2015 mang tên Nguyễn Ngọc N và bà Lê Thị H, trị giá khoảng 900.000.000 đồng.

+ Về nợ chung: Bà đề nghị Tòa án xem xét khoản nợ chung vợ chồng là 700.000.000 đồng, gồm:

Nợ 200.000.000 đồng vay của ông Trần Nam H ở địa chỉ SN 92 Lương Đắc Bằng, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (giấy vay nợ ngày 20/10/2021 âm lịch).

Nợ 500.000.000 đồng vay của ông Ngô Quốc Trung D ở SN 21/99 Nguyễn Tĩnh, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, theo giấy vay nợ ngày 12/10/2022.

Sau khi thụ lý yêu cầu chia tài sản chung, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để làm bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không có mặt.

- Đối với ông Trần Nam H, ông Ngô Quốc Trung D, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập để làm bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hải và ông Dung không có mặt

- Cung cấp của chính quyền địa phương cho thấy:

Ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H có hộ khẩu thường trú tại SN 50 đường Bà Triệu (nay là số nhà 48A phố Hàm Long), phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Do sổ đăng ký kết hôn năm 1984 bị thất lạc nên không có cơ sở khẳng định ông N, bà H có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa. Tuy nhiên theo sổ đăng ký khai sinh ông Nam, bà Hồng có 02 con chung là anh Nguyễn Ngọc B – Sinh năm 1984 và Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1997, hiện nay anh B đã

có vợ và ra ở riêng, còn anh T đã có việc làm. Trên thực tế ông N, bà H chung sống với nhau từ năm 1984 cho đến nay, quá trình vợ chồng chung sống với nhau tại địa phương gần đây mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào khu phố không biết nhưng ông, bà đã sống ly thân nhau nhiều tháng nay. Nay ông Nam xin ly hôn quan điểm của khu phố mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu ông N cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản và công nợ ông, bà có những tài sản, công nợ gì không phố không biết.

Tại phiên tòa bà H, ông H, ông D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn bà Hồng.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để xét xử. Về yêu cầu khởi kiện: đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với yêu cầu giải quyết tài sản chung của bà H đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu này vì bà H đã được triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc N khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, bà Lê Thị H đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông N, bà H cư trú tại thành phố Thanh Hóa, nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị H, ông Trần Nam H, ông Ngô Quốc Trung D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà H, ông D, ông H không có mặt để làm bản tự khai, vắng mặt tại phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H kết hôn với nhau năm 1984, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức cưới. Lời khai của ông N cho rằng khi ông và bà Hồng kết hôn với nhau vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nhưng do bị mất nên không có để cung cấp cho Tòa án. Thu thập chứng cứ tại địa phương, sổ lưu đăng ký kết hôn năm 1984 tại UBND phường Hàm Rồng không còn, nên không đủ cơ sở khẳng định ông Nam, bà Hồng có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên theo sổ đăng ký khai sinh và giấy khai sinh anh Nguyễn Ngọc B (con chung của ông N, bà H) sinh năm 1984. Do đó có căn cứ khẳng định quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H được xác lập trước ngày 03/01/1987 là hôn nhân thực tế.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nam thấy rằng: Hôn nhân muốn tồn tại trước hết vợ chồng phải thương yêu, tin tưởng nhau và có trách nhiệm với nhau cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Qua xem xét lời khai của ông N cho thấy, sau khi kết hôn ông, bà đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian đó

chỉ tồn tại trong thời gian đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã, chửi bới, xúc phạm nhau, từ đó mâu thuẫn triền miên xảy ra và ngày càng trầm trọng và vợ chồng đã ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Mặt khác sau khi thụ lý vụ án đến thời điểm này dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, nhưng bà H đã không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy bà H không có ý thức níu kéo lại hạnh phúc gia đình mà mặc nhiên để ông Nam đơn phương ly hôn.

Từ sự phân tích như trên có đủ cơ sở xác định, tình trạng mâu thuẫn giữa ông N, bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông N xử cho ông được ly hôn bà Lê Thị H.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H có 02 con chung, anh Nguyễn Ngọc B – Sinh năm 1984 và Nguyễn Ngọc T – Sinh năm 1997. Nay anh B, anh T đã thành niên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ: Ngày 21/11/2022 bà Lê Thị H có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết tài sản, công nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Sau khi thụ lý yêu cầu Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà H, ông H, ông D đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên bà H, ông H, ông D không có mặt theo giấy triệu tập, điều đó cho thấy bị đơn đã từ bỏ yêu cầu của mình trong vụ án này. Do đó căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ Luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản, công nợ của bà H trong vụ án này mà giành quyền dân sự cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H là người cao tuổi nên được miễn khoản tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 217, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Ngọc N được ly hôn bà Lê Thị H.

Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Ngọc B - Sinh năm 1984 và anh Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1997 là con chung của ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H. Nay anh B, anh T đã thành niên ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản, công nợ: Đình chỉ yêu cầu giải quyết phân chia tài sản, công nợ chung của bà Lê Thị H.

Án phí: Ông Nguyễn Ngọc N, bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Lê Thị H, ông Trần Nam H, ông Ngô Quốc Trung D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA DS TP. Thanh Hoá;
- UBND phường Hàm Rồng,
TP. Thanh Hóa;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Hào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Thảo

Lê Thị Oanh

Phạm Văn Hào